

Ngày 30/09/2025	20,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-5.2%	-6.9%	-3.9%

	Q3/25	
ROE	14.8%	+/- YoY ▲ 3.7%

	Q3/25		
DT thuần	252	QoQ	YoY
		▲ 17.0	▲ 3.00
		▲ 7.1%	▲ 1.1%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	709	YoY
		▲ 3.00
		▲ 0.4%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	25.2	QoQ	YoY
		▲ 3.10	▼ 2.20
		▲ 14.1%	▼ 7.9%
	tỷ VNĐ		

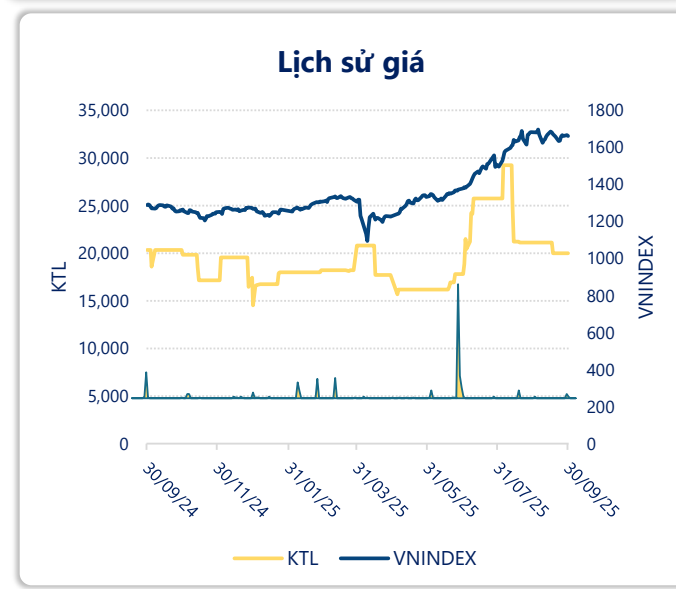
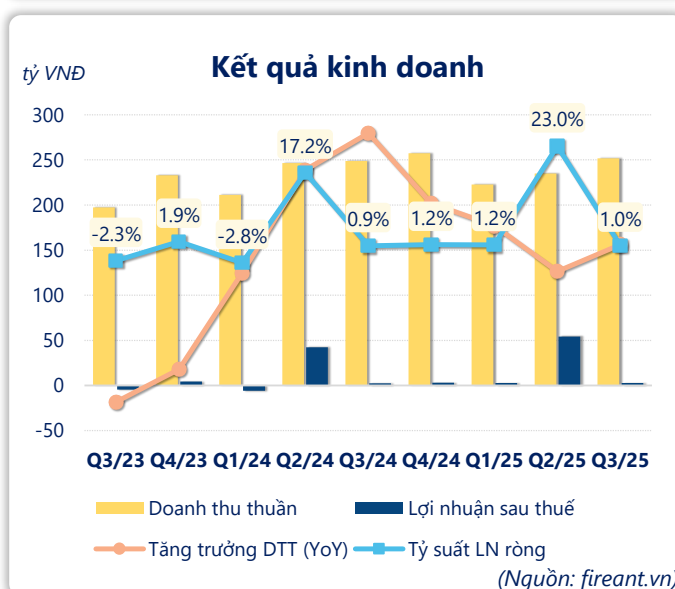
	9T 2025	
LN gộp	73.9	YoY
		▲ 4.90
		▲ 7.0%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	2.11	QoQ	YoY
		▼ 52.1	▼ 0.78
		▼ 96.1%	▼ 27.0%
	tỷ VNĐ		

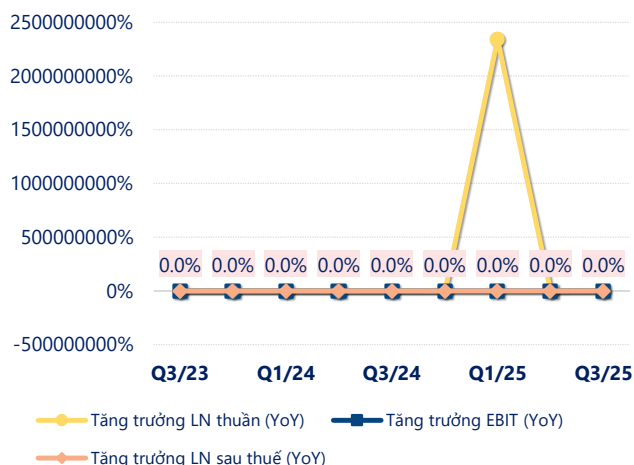
	9T 2025	
LN thuần	59.6	YoY
		▲ 20.2
		▲ 51.4%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	2.57	QoQ	YoY
		▼ 51.5	▲ 0.26
		▼ 95.2%	▲ 11.5%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
LN sau thuế	59.3	YoY
		▲ 20.5
		▲ 53.0%
	tỷ VNĐ	

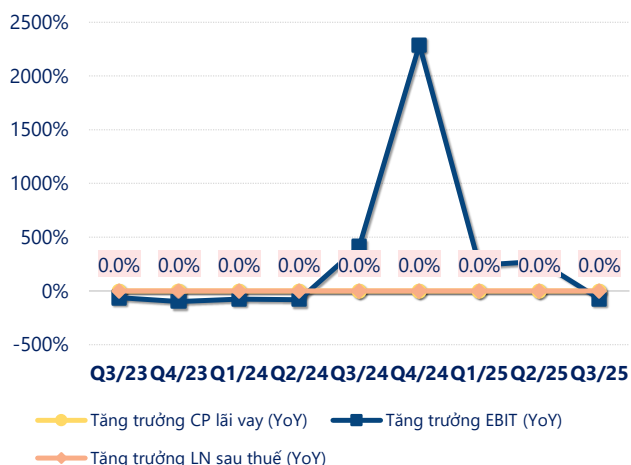


Tăng trưởng lợi nhuận



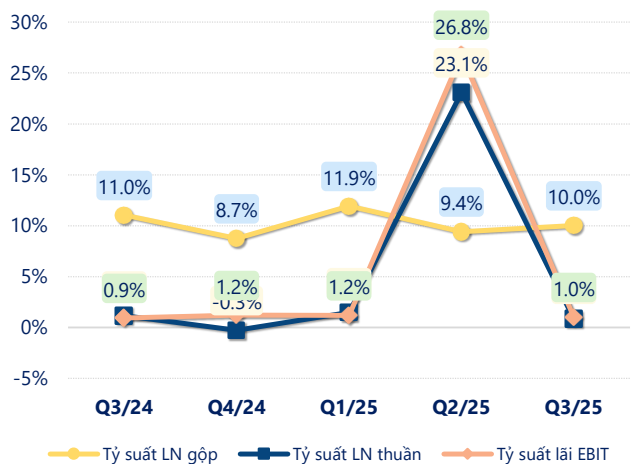
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



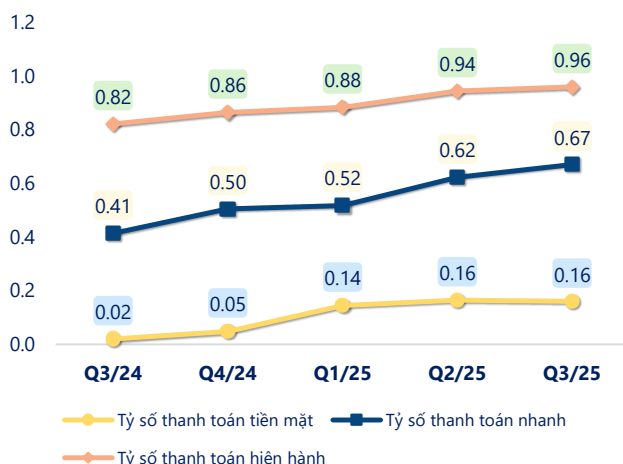
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



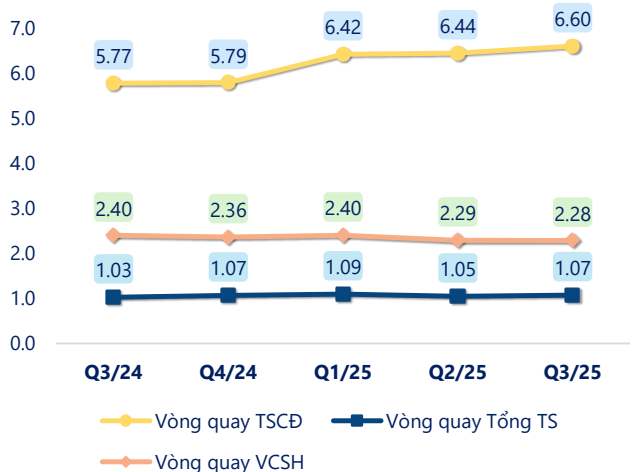
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



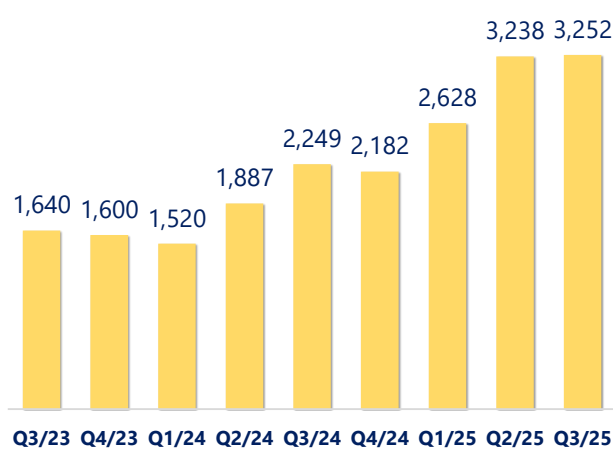
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	252	249	1.1%	709	706	0.4%
Giá vốn hàng bán	227	221	2.5%	635	637	-0.3%
Lợi nhuận gộp	25.2	27.4	-7.9%	73.9	69.0	7.0%
Doanh thu HĐTC	0.85	0.23	269%	57.5	49.2	16.9%
Chi phí TC	3.95	5.48	-28.0%	12.9	18.9	-32.0%
Chi phí lãi vay	0	0.00		8.78	13.2	-33.6%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0.74	0.41	80.2%	1.36	1.43	-4.7%
Chi phí QLDN	19.3	18.9	2.0%	57.5	58.5	-1.7%
LN thuần từ HĐKD	2.11	2.89	-27.0%	59.6	39.4	51.4%
Lợi nhuận khác	0.46	-0.58	180%	-0.33	-0.62	47.0%
LN trước thuế	2.57	2.31	11.5%	59.3	38.8	53.0%
Lợi nhuận sau thuế	2.57	2.31	11.5%	59.3	38.8	53.0%
LNST của CĐ cty mẹ	2.57	2.31	11.5%	59.3	38.8	53.0%

(Nguồn: fireant.vn)

